

## Bài 49

# ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ (tiếp theo) BỘ DƠI VÀ BỘ CÁ VOI

### I – MỤC TIÊU

– Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của dơi thích nghi với đời sống bay.

– Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính cá voi thích nghi với đời sống bơi lặn trong nước.

### II – THÔNG TIN BỔ SUNG

– *Dơi* : Dơi là thú duy nhất biết bay thực sự. Do màng cánh rộng, thân dơi nhỏ, nên dơi bay thoăn thoắt, đổi chiều thay hướng một cách đột ngột, chặn đường bay của sâu bọ và đớp lấy chúng một cách dễ dàng. Dơi bay bình thường với vận tốc 15 – 16 km/giờ, bay nhanh 50km/giờ. Dơi xứ lạnh hằng năm bay về

phương nam để tránh rét, để rồi về mùa hè lại bay trở về quê cũ với quãng đường dài từ 100 đến trên 1000km tùy từng loài dơi. Dơi ngủ đông trong các hang động, trong gác chuông nhà thờ... Khi nhiệt độ môi trường có thể xuống tới 0°C hay thấp hơn, trong giấc ngủ đó nhịp thở chỉ còn từ 5 – 6 lần/phút, nhịp tim 15 – 16 lần/phút nghĩa là mức hoạt động cơ thể giảm xuống rất nhiều, con vật tiết kiệm được năng lượng. Ngược lại trong mùa hoạt động nhịp thở 96 lần/phút, nhịp tim 42 lần/phút. Dơi hoạt động kiếm ăn vào lúc xẩm tối hoặc ban đêm.

– *Cá voi* : Động vật lớn nhất trong các loài động vật. Cá voi xanh dài tới 33m, nặng 120 tấn tương đương với 25 con voi hoặc 150 con bò mộng ; tim nặng từ 600 – 700kg, lượng máu là 8000 lít ; dung tích dạ dày tới 3000 lít. Cá voi bơi lặn giỏi, có lớp mỡ dưới da dày đến nửa mét như một chiếc phao bơi.

Cá voi xanh thường sống ở các biển ôn đới và biển lạnh. Hàng năm cứ đến mùa xuân, nhiều gia đình cá voi xanh họp lại thành từng đàn bơi về vùng Nam Cực, và khi mùa thu trở về Nam Cực thì chúng lại tìm đường trở về quê cũ. Trong cuộc hành trình này có những cá voi bị chết ở dọc đường. Chẳng thế mà đã có lần xác chết cá voi trôi dạt vào bờ biển nước ta (xã Cảnh Dương tỉnh Quảng Bình).

### III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

Tranh : Tranh các hình bài hoặc có liên quan.

Mô hình, mẫu vật : Mô hình, mẫu nhồi hoặc mẫu ngâm dơi, mô hình cá voi, cá heo (hay cá đen phin)... nếu có.

Các phương tiện khác : Bảng hình vẽ dơi và cá voi (nếu có).

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

#### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Trong lớp Thú (Có vú) dơi là động vật duy nhất biết bay thực sự, còn cá voi là thú duy nhất có kích thước lớn nhất thích nghi hoàn toàn với đời sống bơi lặn ở đại dương. Vậy cấu tạo và tập tính của chúng đã có nhưng biến đổi như thế nào để có thể thích nghi với những điều kiện sống rất đặc trưng của chúng.

## 2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1* : **Nêu được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của dơi thích nghi với đời sống bay**

Cách thực hiện : Mỗi HS tự đọc phần thông báo ở mục I "Bộ Dơi", quan sát và phân tích kĩ hình 49.1 để có thể rút ra được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính ăn của dơi, phân tích kĩ những câu trả lời lựa chọn để điền vào bảng ở cột về dơi.

– *Hoạt động 2* : **Nêu được những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính cá voi thích nghi với đời sống bơi lặn trong nước.**

Cách thực hiện :

HS cũng thực hiện như khi thực hiện hoạt động 1, tự đọc phần thông báo ở mục II – Bộ Cá voi, thực hiện như hoạt động 1 với hình 49.2, điền những câu trả lời lựa chọn vào bảng ở cột về cá voi xanh.

Đáp án bảng. **So sánh cấu tạo ngoài và tập tính ăn của dơi và cá voi**

Tên động vật	Chi trước	Chi sau	Đuôi	Cách di chuyển	Thức ăn	Đặc điểm răng. Cách ăn
Dơi	Cánh da	Nhỏ, yếu	Đuôi ngắn	Bay không có đường bay rõ rệt.	Sâu bọ, rau quả.	Răng nhọn sắc, phá vỡ vỏ cứng của sâu bọ.
Cá voi xanh	Vây bơi	Tiêu biến	Vây đuôi	Bơi uốn mình theo chiều dọc.	Tôm, cá, động vật nhỏ.	Không có răng, lọc mồi qua khe của tấm sừng miệng.

Đáp án nêu được rõ ràng những đặc điểm cấu tạo ngoài và tập tính của bộ Dơi và bộ Cá voi thích nghi với đời sống đặc trưng của từng bộ.

## **V- KẾT LUẬN**

GV hướng dẫn cả lớp thảo luận tham gia tóm tắt bài bằng những câu hỏi sau :

1. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của dơi thích nghi với đời sống bay
2. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của cá voi thích nghi với đời sống bơi lặn.

## **VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI**

Có thể tham khảo đáp án câu trả lời ở mục I – Bộ Dơi và mục II – Bộ Cá voi và phần ghi nhớ của bài.

## **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 4, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 21 phần 2 SGK.